

Số : *MB* /TTr-HĐQT-DVKT

Hà Nội, ngày *13* tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
V/v: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020; chiến lược phát triển đến 2025; định hướng đến 2035

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam

Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 07/9/2015;

Xét Báo cáo số 241/BC-DVKT-KTKH ngày 10/3/2017 của Giám đốc Công ty về việc Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020, chiến lược phát triển đến 2025, định hướng đến 2035 của Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020, chiến lược phát triển đến 2025, định hướng đến 2035 của Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng./.

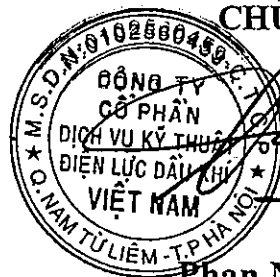
Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, TK HĐQT (TTMN).

Đính kèm:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020, chiến lược phát triển đến 2025, định hướng đến 2035.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Ngọc Hiền
Phan Ngọc Hiền

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2016-2020;
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẾN 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2035**

THÁNG 10/2016

53
C
CH
E
1
7
//

MỤC LỤC

I. Cơ sở xây dựng kế hoạch:.....	3
II. Mục tiêu – Nhiệm vụ:.....	3
1. Mục tiêu tổng quát.....	3
2. Mục tiêu cụ thể.....	3
2.1. Bảo dưỡng sửa chữa Nhà máy điện.....	3
2.1.1. Giai đoạn 2016-2020.....	4
2.1.2. Giai đoạn 2021-2025.....	5
2.1.3. Giai đoạn 2026-2035.....	5
2.2. Đào tạo và xây dựng nguồn nhân lực:.....	6
III. Định hướng triển khai các lĩnh vực cụ thể.....	6
1. Giai đoạn 2016-2020:.....	6
2. Giai đoạn 2021-2025:.....	7
3. Giai đoạn 2026-2035:.....	7
IV. Giải pháp thực hiện:.....	7
1. Giải pháp về tổ chức quản lý.....	7
2. Giải pháp đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.....	7
3. Giải pháp gia tăng tỷ lệ nội địa hoá.....	8
4. Giải pháp phát triển cung cấp dịch vụ trong ngoài ngành dầu khí.....	9
5. Giải pháp về tài chính, đầu tư.....	9
6. Giải pháp về thị trường.....	10
7. Giải pháp về phát triển khoa học công nghệ.....	10
8. Giải pháp về bảo vệ môi trường.....	11

I. Cơ sở xây dựng kế hoạch:

- Luật Điện lực số 24/2004/L-CTN ngày 14/12/2004;
- Quyết định số 26/2006/QĐ-TTg ngày 26/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt lộ trình, các điều kiện hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện lực tại Việt Nam;
- Quyết định số 386/2006/QĐ-TTg ngày 09/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển Ngành Dầu Khí Việt Nam đến năm 2015 và định hướng phát triển đến năm 2025;
- Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 21/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030 (Tổng Sơ đồ 7);
- Nghị quyết số 4116/ND-DKVN ngày 22/6/2015 của Hội đồng Thành viên PVN về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2016-2020 và Chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 của PV Power.

II. Mục tiêu – Nhiệm vụ:

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng PV Power Services phát triển bền vững, hiệu quả, an toàn, linh hoạt, năng động, chủ động áp dụng các giải pháp công nghệ mới, hợp tác với các nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật trong nước và ngoài nước, các nhà sản xuất gốc (OEM) tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến.
- Coi con người là yếu tố then chốt, xây dựng một đội ngũ cán bộ, công nhân trình độ cao, tác phong chuyên nghiệp.
- Phát triển PV Power Services trở thành một thương hiệu mạnh, uy tín, chuyên nghiệp trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa nhà máy điện.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD 5 năm 2016-2020, chiến lược đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 của PV Power Services

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2016-2020	Giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2035
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3,316.93	2,768.22	6,085.15
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	162.05	184.57	346.53
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	126.99	143.97	270.95
4	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	303.73	322.97	695.15

Ghi chú: Chi tiết các chỉ tiêu kế hoạch SXKD 5 năm 2016-2020, chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 theo chi tiết đính kèm tại Phụ lục số 3

2.2. Các nhiệm vụ thực hiện:

2.2.1. Bảo dưỡng sửa chữa các Nhà máy điện

a. Giai đoạn 2016-2020

- Xây dựng PV Power Services thành một đơn vị cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, trong đó:
 - + Nhà máy điện khí:
 - Khối thiết bị phụ: Cung cấp 80-90% dịch vụ nhân công do nhân sự của PV Power Services trực tiếp thực hiện; 20-10% nhân lực còn lại thuê chuyên gia OEM hoặc Non OEM giám sát lắp đặt;
 - Khối thiết bị chính Tua bin hơi, Máy phát: Đàm phán với Chủ Đầu tư đề nghị Nhà thầu phụ OEM chấp thuận để nhân sự của PV Power Services tham gia đến 50-60% khối lượng nhân công thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng;
 - Khối thiết bị chính Tua bin khí: Đàm phán với Chủ Đầu tư đề nghị Nhà thầu phụ OEM chấp thuận để nhân sự của PV Power Services tham gia đến 20% khối lượng nhân công thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng;
 - + Nhà máy điện than: Cung cấp 70-80% dịch vụ nhân công do nhân sự của PV Power Services trực tiếp thực hiện cho toàn bộ các khối thiết bị trong nhà máy, 30-20% nhân sự còn lại thuê chuyên gia OEM, non OEM hoặc chuyên gia trong nước thực hiện cho khối thiết bị chính của nhà máy điện than;
- Tổ chức đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao về quản lý, kỹ thuật, đầu tư khoa học, công nghệ để đảm bảo thực hiện tốt nhất các dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng các nhà máy điện đã và sẽ đi vào vận hành trong và ngoài PV Power. Chuẩn bị sẵn sàng nguồn nhân lực sửa chữa cho các nhà máy nhiệt điện mới đưa vào vận hành;
- Mở rộng sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đảm bảo phục vụ sản xuất kinh doanh và nâng cao chất lượng dịch vụ;
- Đảm bảo tài chính bền vững và bảo toàn nguồn vốn;
- Xúc tiến mạnh mẽ, tìm kiếm cơ hội tham gia cung cấp dịch vụ kỹ thuật trong và ngoài ngành Dầu khí cho một số khách hàng như Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn, các nhà máy điện Phú Mỹ 3 BOT và các đối tác tiềm năng khác. Phân đầu đặt doanh thu cung cấp dịch vụ kỹ thuật ngoài bằng 10% doanh thu bảo dưỡng sửa chữa nhà

các nhà máy điện của PV Power tương ứng lợi nhuận từ dịch vụ này chiếm 10% tổng lợi nhuận trước thuế;

- Đầu tư phát triển: Với mục tiêu gia tăng tỷ lệ nội địa hoá, tìm kiếm và tận dụng cơ hội nhằm tăng tính tự chủ, giảm dần sự phụ thuộc vào nhà sản xuất OEM nói riêng cũng như phát triển đa dạng hoá hình thức cung cấp dịch vụ kỹ thuật khác, tiến hành đầu tư một số trung tâm đào tạo và sửa chữa như sau:
 - + Trung tâm đào tạo mô phỏng bảo dưỡng Nhà máy điện Than;
 - + Trung tâm cân bằng động và phục hồi.

b. Giai đoạn 2021-2025

- Phân đầu đảm nhận 50% phần việc bảo dưỡng sửa chữa khối thiết bị chính trong phạm vi công việc của nhà thầu OEM, 90% phần việc sửa chữa bảo dưỡng cho khối thiết bị phụ của các Nhà máy điện khí của PV Power.
- Phân đầu đảm nhận 70% dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng các Nhà máy điện than của PVN/PV Power.
- Hợp tác với nhà thầu phụ để cử người tham gia các dự án tại khu vực Asean.
- Tổ chức đào tạo và chuẩn bị nguồn nhân lực cho các nhà máy điện mới của PVN đưa vào vận hành. Xây dựng đội ngũ nhân lực vận hành chuyên nghiệp, có năng lực thiết kế chuẩn bị cho công tác bảo dưỡng sửa chữa, sản xuất và kinh doanh phụ tùng thay thế.
- Thí nghiệm hiệu chỉnh các thiết bị điện: Thực hiện công tác đo lường, hiệu chỉnh thiết bị đo lường đạt chuẩn quốc tế được cấp giấy phép kiểm định dán tem thiết bị đo lường.
- Về doanh thu dịch vụ ngoài: Phân đầu đạt doanh thu cung cấp dịch vụ kỹ thuật ngoài bằng 30% doanh thu bảo dưỡng sửa chữa nhà các nhà máy điện của PV Power và lợi nhuận từ dịch vụ này chiếm 30% tổng lợi nhuận trước thuế;
- Đầu tư phát triển: Xây dựng trung tâm sửa chữa động cơ.

c. Giai đoạn 2026-2035

- Xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao để trở thành Nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật chính cho tất cả các Nhà máy điện thuộc Tập đoàn/Tổng công ty.
- Thực hiện cung cấp chuỗi dịch vụ kỹ thuật khép kín từ khâu sản xuất phụ tùng thay thế, hiệu chỉnh thiết bị, kiểm định đo lường thiết bị.
- Cung cấp dịch vụ kỹ thuật trọn gói vận hành và bảo dưỡng sửa chữa các nhà máy điện than, điện khí trong nước và khu vực Asean.

2.2.2. Đào tạo và xây dựng nguồn nhân lực:

Để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy điện theo mục tiêu đã nêu tại mục 2.2.1, công tác đào tạo chuyên gia, chuyên sâu được nghiên cứu và chọn lọc theo từng lĩnh vực cụ thể. Nội dung chi tiết hạng mục công việc cần đào tạo chuyên sâu trong từng giai đoạn cụ thể được thể hiện trong Phụ lục 4, 6.

a. Giai đoạn 2016-2020:

- Cơ: 134 người
- Điện: 93 người
- C&I: 93 người

b. Giai đoạn 2021-2025:

- Cơ: 79 người
- Điện: 90 người
- C&I: 26 người

c. Giai đoạn 2026-2035:

- Công tác đào tạo sẽ tiếp tục được đánh giá và cụ thể hóa căn cứ theo kết quả đào tạo từ các giai đoạn trước.

III. Định hướng triển khai các nhiệm vụ:

1. Giai đoạn 2016-2020:

- Tiếp tục thực hiện công tác bảo dưỡng các nhà máy điện khí của PV Power. Đàm phán với các Nhà thầu phụ OEM nhằm gia tăng tỉ lệ nội địa hóa.
- Đào tạo đội ngũ kỹ thuật chuyên sâu cho đội ngũ kỹ sư, công nhân lành nghề để dần dần đảm nhận được phạm vi công việc của Nhà thầu phụ OEM.
- Chuẩn bị sẵn sàng nguồn nhân lực sửa chữa cho các nhà máy điện than mới đi vào vận hành.
- Xây dựng và đào tạo đội ngũ nhân lực chuyên gia kỹ thuật cao, sẵn sàng và chủ động.
- Thực hiện công tác thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện cho các nhà máy trong và ngoài PV Power.
- Xây dựng đội ngũ nhân lực có chuyên môn sâu về phần Cơ khí để thực hiện công tác sửa chữa, gia công phục hồi các chi tiết thiết bị con lăn, cân bằng động thiết bị tại nhà máy.

2. Giai đoạn 2021-2025:

- Tiếp tục đảm nhận công tác bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy điện trong toàn Tập đoàn Dầu khí.
- Hợp tác với các nhà thầu phụ để cử người tham gia các dự án điện trong khu vực Asean.
- Tiếp tục tổ chức đào tạo và chuẩn bị nguồn nhân lực cho các nhà máy điện mới của PVN đưa vào vận hành. Xây dựng đội ngũ nhân lực vận hành chuyên nghiệp, có năng lực thiết kế chuẩn bị cho công tác sửa chữa, sản xuất và kinh doanh phụ tùng thay thế.
- Thí nghiệm hiệu chỉnh các thiết bị điện. Thực hiện công tác đo lường, hiệu chỉnh thiết bị đo lường đạt chuẩn quốc tế được cấp giấy phép kiểm định dán tem thiết bị đo lường.

3. Giai đoạn 2026-2035:

- Xây dựng đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp, có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao để trở thành nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật chính cho tất cả các nhà máy điện thuộc PVN/PV Power.

IV. Giải pháp thực hiện:

1. Giải pháp về tổ chức quản lý

- Thực hiện công tác tái cấu trúc Công ty đảm bảo tập trung tối đa nhân lực và tài chính phục vụ hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa nhà máy điện.
- Kiện toàn cơ cấu tổ chức quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và mục tiêu phát triển của Công ty.
- Hoàn chỉnh hệ thống quy chế quản lý nội bộ, rà soát các định mức kinh tế kỹ thuật, nâng cao phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất và chất lượng lao động.

2. Giải pháp đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng quy trình, chính sách có tính hệ thống từ tuyển chọn, đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực cho PV Power Services, tuyển dụng lao động từ nguồn sinh viên tốt nghiệp khá giỏi, tiếp nhận cán bộ quản lý có năng lực, kỹ sư chuyên ngành giỏi, công nhân có tay nghề cao từ các nhà sản xuất điện trong khu vực,... thông qua cơ chế lương – thưởng.
- Xây dựng các chính sách, chế độ phù hợp nhằm phát huy tiềm năng của các cán bộ giỏi, có bằng cấp tham gia công tác đào tạo cán bộ trẻ, thu hút và khuyến khích CBCNV ra sức sáng tạo trong lao động.
- Xây dựng quy chế lương cho công nhân kỹ thuật bậc cao nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong

công việc từng bước đảm nhận các công việc do chuyên gia nước ngoài thực hiện.

- Phối hợp với các nhà sản xuất (OEM) để tổ chức các khóa đào tạo sửa chữa phục hồi thiết bị.
- Thông qua dịch vụ cung cấp nhân lực chất lượng cao cho các dự án bảo trì sửa chữa các thiết bị chính do Nhà sản xuất đảm nhận ở trong nước và trong khu vực. Tham gia vào các công đoạn có mức độ phức tạp cao. Tạo điều kiện để nguồn nhân lực chất lượng cao này tiếp cận, học hỏi và tiếp thu những bí quyết công nghệ một cách thực tế và hiệu quả.
- Duy trì công tác đào tạo tại chỗ (On Job Training). Người có kinh nghiệm truyền lại cho người chưa có kinh nghiệm, thường xuyên tổ chức các buổi thuyết trình hàng tuần, hàng tháng trong các tổ, phân xưởng của các Chi nhánh.
- Tăng cường đào tạo tại chỗ với sự trợ giúp của các chuyên gia giỏi, chuyên gia nước ngoài, đào tạo bắt buộc đối với chức danh quản lý.
- Hàng năm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao tay nghề, thi giữ bậc, nâng bậc cho nhân viên cho CBCNV.
- Đào tạo nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, ngoại ngữ của đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật.
- Tập trung đào tạo một số chuyên ngành chuyên sâu cho các cán bộ kỹ thuật viên và công nhân lành nghề thuộc các lĩnh vực:
 - **Điện:** Đào tạo chuyên sâu cho công tác sửa chữa hệ thống điều khiển sân trạm Sicam pas; Kiểm tra, đánh giá máy phát điện; Các hệ thống kích từ, khởi động (SEE, SSD); ...
 - **Kiểm nhiệt và tự động hóa:** Đào tạo chuyên sâu về hệ thống DCS bộ điều khiển AC160, AC450, AC800 và T3000. Đào tạo chuyên sâu về các bộ điều khiển VM600, CM104, S5-95F...Hiệu chỉnh các thiết bị kiểm nhiệt như: Actuator của các van điều khiển điện-thủy lực, điện – khí nén
 - **Cơ - nhiệt:** Đào tạo nâng cao về phân tích rung các thiết bị quay thực hiện cho việc chuẩn đoán phòng ngừa. Đào tạo nâng cao kiểm tra không phá hủy (NDT). Đào tạo công nhân hàn có chứng chỉ quốc tế 6G. Đào tạo sửa chữa các loại bơm, van điều khiển,...

3. Giải pháp gia tăng tỷ lệ nội địa hoá

- Hình thành mối quan hệ hợp tác chiến lược với các nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp như HRST Inc -USA, TÜV SÜD Industrie Service GmbH – Đức, Kepco....Sử dụng các chuyên gia của các nhà

- Nâng cao năng lực quản lý đầu tư của cán bộ chuyên môn.
- Tập trung mọi nguồn lực để tổ chức thực hiện đầu tư các dự án đã xây dựng trong chiến lược phát triển của Công ty.
- Đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn, làm tăng vòng quay của vốn từ 3 lên 4 vòng trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh, đảm bảo sự thông suốt trong việc cân đối dòng tiền. Như vậy, sẽ giảm bớt được lượng vốn dùng trong sản xuất kinh doanh, giảm áp lực về vốn khi thực hiện đầu tư vào các mục tiêu khác, đồng thời tăng hiệu quả sử dụng đồng vốn của doanh nghiệp.
- Tăng cường kiểm tra giám sát công tác đầu tư mua sắm, XD CB, thực hiện công tác quản lý đấu thầu tuân thủ theo luật định, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong công tác đấu thầu, đảm bảo việc sử dụng vốn trong đầu tư đúng mục đích và đạt hiệu quả.
- Phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ vừa để tạo nguồn vốn sử dụng trong doanh nghiệp vừa làm tăng tiềm lực tài chính cho doanh nghiệp để định hướng tới các lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới.

6. Giải pháp về thị trường

- Đẩy mạnh công tác quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài ngành, trong nước và quốc tế nhằm tìm kiếm cơ hội tham gia đấu thầu thực hiện công tác vận hành bảo dưỡng sửa chữa.
- Tăng cường mối quan hệ hợp tác với các Nhà chế tạo thiết bị gốc (OEM) như Siemens, Alstom ... nhằm học hỏi nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn trong vận hành và bảo dưỡng sửa chữa, từng bước giảm dần sự phụ thuộc vào OEM.
- Hình thành mối quan hệ hợp tác chiến lược với các nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp như HRST Inc, TÜV SÜD Industrie Service GmbH... nhằm học hỏi kinh nghiệm trong công tác bảo dưỡng sửa chữa, nâng cao tay nghề cho CNCNV.

7. Giải pháp về phát triển khoa học công nghệ

- Áp dụng công nghệ tiên tiến trong xây dựng, vận hành sửa chữa các nhà máy điện, cập nhật tiến bộ khoa học để nâng cao hiệu quả đầu tư và sản xuất kinh doanh, bảo đảm tiêu chuẩn môi trường.
- Kết hợp với PV Power Khí - PV Gas nghiên cứu khả thi các phương án sử dụng khí hoá lỏng (LNG), để áp dụng cho công nghệ tua bin khí chu trình hỗn hợp, vì đây là một xu hướng phổ biến, đã được chứng minh ưu điểm trong các nước khoa học công nghệ phát triển cao nhưng thiếu nguồn nhiên liệu ở Châu Á.

8. Giải pháp về bảo vệ môi trường

- Trong quá trình triển khai các dự án nguồn, áp dụng các công nghệ giảm thiểu tác động ô nhiễm môi trường và giải quyết các vấn đề xã hội, đặc biệt là ô nhiễm từ khí thải. Cần phải tính đến các chi phí lắp đặt và vận hành các thiết bị giảm bụi khói thải, các chất CO₂, NO_x, SO_x,...
- Tuân thủ Luật pháp, các quy định về đảm bảo an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh và thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy điện.
- Kiểm tra, giám sát công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường trong toàn Công ty.
- Thực hiện nghiêm túc, triệt để công tác bảo dưỡng, sửa chữa các Nhà máy điện, đảm bảo độ tin cậy của các thiết bị trong các Nhà máy điện.
- Đẩy mạnh phong trào thi đua, sáng tạo, cải tiến kỹ thuật, các giải pháp sáng kiến phải được triển khai áp dụng nhanh chóng, hiệu quả. Tích cực triển khai các giải pháp về bảo vệ môi trường, không ngừng cải thiện điều kiện lao động, môi trường lao động và đảm bảo sức khỏe cho người lao động./.